

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 11-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lượng

Bà Khúc Thị Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Đức C, sinh ngày 04/5/1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K1, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P, sinh năm 1957 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Ngô Thị V (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10 ngày 20/7/2022 và số 11 ngày 28/7/2022 của Công an xã H, huyện K xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số 02 ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện K trong thời hạn 03 tháng. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện K trong thời hạn 21 tháng; nhân thân: Quyết định v/v đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh số 2764/QĐ-UB ngày 28/11/2008; Quyết định v/v gia hạn cai nghiện bắt

buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội G số 1368/QĐ-UBND ngày 05/11/2009 (đều đã được xóa). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/5/2023; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984; là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 10/5/2023 Đỗ Đức C đi làm ở nội thành Hải Phòng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, C đi bộ một mình từ chỗ làm đến khu vực đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua ma túy của người đàn ông không quen biết để sử dụng. C dùng 100.000 đồng mua được 01 gói ma túy Heroine. C cất số ma túy đã mua vào túi quần và tiếp tục đi làm đến khoảng 17 giờ cùng ngày về nhà tại K1, xã H. Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 10/5/2023, Công an huyện K kết hợp với công an xã H đến nhà C để đưa C đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện K. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái C đang mặc có 01 gói giấy bạc, bên trong đựng chất rắn màu trắng nghi là ma túy (niêm phong ký hiệu M1).

Kết luận giám định số 387/KL-KTHS(MT) ngày 12/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,11 gam, loại Heroine.

Vật chứng còn lại gồm: 0,08 gam ma túy Heroine cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong số 387MT/PC09 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự để xử lý theo vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSKT ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đủ Đức C mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập kinh tế ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về việc miễn chấp hành biện pháp xử lý hành chính: Căn cứ Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; bị cáo được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 0,08 gam ma túy Heroine cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong số 387MT/PC09.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đồng ý và không có ý kiến tranh luận. Người bào chữa bà Nguyễn Thị Thu T trình bày ý kiến: Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nguyên nhân, điều kiện phạm tội để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày

10/5/2023, tại thôn K1, xã H, huyện K, Đỗ Đức C đã có hành vi cất giấu trái phép 0,11 gam ma túy Heroine trên người để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Đức C đã thỏa mãn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây nên tệ nạn ma túy. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: C bị áp dụng Quyết định v/v đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh số 2764/QĐ-UB ngày 28/11/2008; Quyết định v/v gia hạn cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội G số 1368/QĐ-UBND ngày 05/11/2009. C đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về tiền sự: C bị xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 10 ngày 20/7/2022 và số 11 ngày 28/7/2022 của Công an xã H, huyện K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số 02 ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện K; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện K. Các quyết định trên đều chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên bị cáo chưa được xóa tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy từ năm 2008 đến nay, bị cáo liên tiếp bị xử phạt hành chính về hành vi liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cho thấy bị cáo chưa có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo; đồng thời để phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp và thu nhập kinh tế ổn định, không có tài sản riêng, tại phiên tòa Viện

kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo có cơ sở được chấp nhận.

[10] Về việc miễn chấp hành biện pháp xử lý hành chính: Do bị cáo bị áp dụng hình phạt tù nên căn cứ Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; bị cáo được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện K.

[11] Về xử lý vật chứng: 0,08 gam ma túy Heroine cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong số 387MT/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Trong vụ án này, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi địa chỉ của người bán ma túy cho bị cáo, nên tách ra để điều tra xử lý sau là đúng pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo, đã có đơn đề nghị miễn án phí, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức C 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/5/2023.

- Căn cứ vào Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện K đối với Đỗ Đức C.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 0,08 gam ma túy Heroine cùng vỏ bao bọc còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong số 387MT/PC09 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.